TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN I** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:32 /2018/QĐST-HNGĐ	*I, ngày 01 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2018/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018, giữa:

Chị **Trần Thị Th,** sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai

Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Đ, xã K, huyện I, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Trịnh Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về việc nuôi con chung:* Giao cho chị Trần Thị Th trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là Trịnh Thị Thùy Tr, sinh ngày 11/01/2008, Trịnh Đức Th, sinh ngày 02/7/2011. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Thời hạn nuôi con của chị Th tính từ ngày 24/10/2018 cho đến khi con chung thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình.

Vì quyền và lợi ích của con chung khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về án phí:* Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Trần Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000166 ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho chị Th số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND H. I;
- Chi cục THADS H. I;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu án văn, HSVA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Ksor H'Đuen